**VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ**

**CÔNG NGHIỆP**

**--------**

**BÀI 26: CƠ CẤU NGÀNH CÔNG NGHIỆP**

**1. CƠ CẤU CÔNG NGHIỆP THEO NGÀNH:**

**a. Khái niệm**: Cơ cấu công nghiệp theo ngành được thể hiện ở tỉ trọng giá trị sản xuất của từng ngành (nhóm ngành) trong toàn bộ hệ thống các ngành công nghiệp. Nó được hình thành phù hợp với các điều kiện cụ thể ở trong và ngoài nước trong mỗi giai đoạn nhất định.

**b. Đặc điểm:** đa dạng ->3 nhóm với 29 ngành công nghiệp. Đó là nhóm công nghiệp khai thác (4 ngành), nhóm công nghiệp chế biến (23 ngành) và nhóm sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước ( 2 ngành).

**c. Ngành trọng điểm** : là các ngành có thế mạnh lâu dài, mang lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội và có tác động mạnh mẽ đến việc phát triển các ngành kinh tế khác( năng lượng, chế biến lương thực – thực phẩm, dệt – may, hóa chất – phân bón – cao su, vật liệu xây dựng, cơ khí – điện tử…)

**d. Những chuyển biến:**

- Biểu hiện : từ năm1996->2005 tăng tỉ trọng giá trị sản xuất nhóm công nghiệp chế biến, giảm tỉ trọng giá trị sản xuất nhóm cn khai thác và nhóm cn sản xuất, phân phối điện, khí đốt , nước).

- Nguyên nhân sự chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp : nhằm thích nghi với tình hình mới để hội nhập vào thị trường khu vực và thế giới.

**e. Hướng hoàn thiện:**

-Xây dựng cơ cấu ngành công nghiệp tương đối linh hoạt, thích nghi với cơ chế thị trường, phù hợp với tình hình thực tế của đất nước, khu vực và thế giới.

- Đẩy mạnh các ngành công nghiệp trọng điểm: chế biến nông – lâm – thủy sản, sản xuất hàng tiêu dùng ; phát triển công nghiệp khai thác và chế biến dầu khí; đưa công nghiệp điện lực đi trước một bước. Các ngành khác điều chỉnh theo nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước.

- Đầu tư theo chiều sâu, đổi mới trang thiết bị và công nghệ nhằm nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm.

**2. CƠ CẤU CN THEO LÃNH THỔ:**

**a. Hoạt động CN tập trung chủ yếu ở một số khu vực: (Atlat trang 21)**

- **Bắc Bộ**: ĐBSH và vùng phụ cận tập trung CN cao nhất nước. Từ Hà Nội toả đi các hướng

+ ***Hải Phòng – Hạ Long – Cẩm Phả (cơ khí, khai thác than, VLXD ...)***

+ ***Đáp Cầu – Bắc Giang (vật liệu xây dựng, phân hóa học...)***

+ ***Đông Anh – Thái Nguyên (cơ khí, luyện kim...)***

+ ***Phúc yên-*** ***Việt Trì – Lâm Thao (hóa chất, giấy...)***

+ ***Hòa Bình – Sơn La (thủy điện)***

+ ***Nam Định – Ninh Bình – Thanh Hóa (dệt – may, điện, xi măng...).***

- **Nam Bộ**: hình thành một dải CN, trong đó nổi lên các tr,tâm hàng đầu cả nước như ***TP Hồ Chí Minh*** (nhất nước về giá trị sản xuất CN), ***Biên Hòa, Vũng Tàu*** (hai tr. tâm lớn) và ***Thủ Dầu Một***.

Hướng chuyên môn hóa ở đây rất ***đa dạng***, trong đó có một vài ngành CN tương đối ***non trẻ***, nhưng lại phát triển mạnh như ***khai thác dầu khí, sản xuất điện và phân đạm từ khí.***

 - **Duyên hải miền Trung**: ngoài ***Đà Nẵng*** là trung tâm CN quan trọng nhất còn có một vài trung tâm khác (***Vinh, Quy Nhơn, Nha Trang***).

 - **Vùng núi, vùng sâu** ( Tây Bắc, Tây nguyên...) CN phát triển ***chậm***, phân bố ***phân tán rời rạc***

**b. Sự phân hóa lãnh thổ CN chịu tác động của nhiều nhân tố như:**

 - Vị trí địa lí.

 - Tài nguyên thiên nhiên.

 - Dân cư, thị trường và nguồn lao động có tay nghề.

 - Chính sách đúng đắn của Nhà Nước.

 - Cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng.

 - Các nhân tố khác: Vốn đầu tư , KHKT, nguyên liệu từ nông lâm ngư nghiệp…

 **c. Những vùng có giá trị CN lớn**: ***ĐNB*** (chiềm ½ tổng giá trị sản phẩm cả nước), ***ĐBSH, ĐBSCL.***

( 3 vùng này chiếm 80% giá trị sản xuất công nghiệp của cả nước)

**3. CƠ CẤU CN THEO THÀNH PHẦN KT:**

**a. Nhờ công cuộc Đổi mới, cơ cấu CN theo thành phần kinh tế đã có những thay đổi sâu sắc:**

Cơ cấu CN theo thành phần KTế

Khu vực Nhà nước

Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài

Khu vực ngoài Nhà nước

Địa phương

Trung ương

Tập thể

Cá thể

Tư nhân

**b. Các thành phần kinh tế tham gia vào hoạt động CN ngày càng được mở rộng:**

Xu hướng chung của sự thay đổi **cơ cấu CN** theo thành phần kinh tế là:

- Giảm tỉ trọng khu vực ***Nhà nước***

- Tăng tỉ trọng khu vực ***ngoài Nhà nước***, đặc biệt là khu vực có ***vốn đầu tư nước ngoài***

=> Do công cuộc đổi mới, sự phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần .

**-----------------/----------------**

**BÀI 27: VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN MỘT SỐ NGÀNH CÔNG NGHIỆP TRỌNG ĐIỂM**

**1. CÔNG NGHIỆP NĂNG LƯỢNG:**

**a. CN khai thác nguyên nhiên liệu:**

 **\* CN khai thác than:** **(Atlat trang 8)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **LOẠI** | **TRỮ LƯỢNG** | **PHÂN BỐ** | **ĐẶC ĐIỂM SX** |
| **Than đá** **(than Antraxit)** | Hơn 3 tỉ tấn | ***Quảng Ninh*** | sản lượng khai thác ***liên tục tăng*** và đạt ***hơn 42,5*** tr tấn (2007-Atlat tr 22) |
| **Than nâu** | Hàng chục tỉ tấn | ***ĐBSH*** |
| **Than bùn** | Lớn-vài trăm tr tấn | ***ĐBSCL*** chủ yếu ở vùng U Minh |

**\* CN khai thác dầu khí:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **LOẠI** | **TRỮ LƯỢNG** | **PHÂN BỐ** | **TÌNH HÌNH SX** (Atlat tr 22)  |
| **Dầu mỏ** | Vài tỉ tấn | Các bể trầm tích ngoài thềm lục địa (nhất là bể ***Cửu Long*** và ***Nam Côn Sơn)*** | - *Khai thác dầu mỏ* từ năm 1986. Sản lượng tăng liên tục và đạt 18,5 triệu tấn năm 2005. Ngành công nghiệp lọc – hóa dầu ra đời với nhà máy lọc dầu Dung Quất (Quảng Ngãi), công suất 6,5 triệu tấn/năm.*- Khai thác khí* : dự án Nam Côn Sơn đưa khí từ mỏ Lan Đỏ, Lan Tây về cho các tuốc bin khí của nhà máy điện Phú Mỹ , Cà Mau. Ngoài ra, khí còn là nguyên liệu để sản xuất phân đạm (Phú Mỹ, Cà Mau). |
| **Khí đốt** | Hàng trăm tỉ m3 |

**b. CN điện lực:**

**\* Khái quát chung:**

- Nước ta có nhiều ***tiềm năng phát triển*** CN điện lực

- Sản lượng điện ***tăng nhanh*** ***(26,7 tỉ kwh*** năm 2000 lên ***64,1 tỉ kwh*** năm 2007-Atlat tr 22)

- Cơ cấu sản lương điện phân theo nguồn có ***sự thay đổi***:

+ Giai đoạn 1991-1996 ***thủy điện*** chiếm hơn 70%.

+ Đến năm 2005 ***nhiệt điện*** chiếm khoảng 70%.

 - Mạng lưới tải điện đáng chú ý là ***đường dây cao áp 500KV*** từ Hòa Bình đến Phú Lâm (Tp.HCM)

**\* Ngành thủy điện:**

- Tiềm năng ***rất lớn***, công suất 30 triệu KW, tập tr ở hệ thống ***S.Hồng*** (37%) và ***S.Đồng Nai*** (19%)

- Các nhà máy thủy điện công suất lớn: **(Atlat trang 22)**

+ Trên 1000 MW**:** ***Hòa Bình/ sông Đà (***1900 MW***)***

+ Dưới 1000 MW:

• ***Nậm Mu*** ***,Thác Bà/ sông Chảy, Tuyên quang/sông Gâm,***

• ***A Vương /sông A Vương, Yaly/ sông Xêxan, Xê xan 3, Xê Xan 3A/ sông Xê Xan***

• ***Sông Hinh/ Sông Hinh, Đa Nhim/ sông Đa Nhim, Hàm thuận – Đami/ sông La Ngà,***

• ***Trị An/ sông Đồng Nai, Cần Đơn. Thác Mơ/ Sông Bé***

* + Nhiều nhà máy đang XD:

+ Trên 1000 MW: ***Sơn La/ sông Đà (***2400 MW***)***

 + Dưới 1000 MW:  ***Cửa Đạt/ S. Chu, Bản Vẽ/ S. Cả, Rào Quán/S. Rào Quán , Xê Xan 4/sông Xê Xan, Xrêpôk3, Xrêpôk4/sông Xrêpôk, Đồng Nai 3, Đồng Nai 4 và Đại Ninh /S. Đồng Nai***

**\*Ngành nhiệt điện:**

- Nhiên liệu dồi dào: ***than, dầu khí***; nhiên liệu tiềm tàng: ***năng lượng mặt trời, sức gió…***

- Các nhà máy nhiệt điện phía Bắc chủ yếu dựa vào ***than ở Quảng Ninh***, ở miền Trung và miền Nam chủ yếu dựa vào ***dầu, khí***

- Các nhà máy nhiệt điện có công suất lớn **(Atlat trang 22) :**

+ Trên 1000 MW: ***Phả Lại, Phú Mĩ, Cà Mau***

+ Dưới 1000 MW:  ***Na dương, Uông Bí, Ninh Bình, Bà Rịa, Thủ Đức (tp HCM) Trà Nóc***

- Một số nhà máy đang xây dựng

**2.CN CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM:**

**a. Cơ cấu ngành phong phú và đa dạng với 3 nhóm ngành chính và nhiều phân ngành khác**

- **Chế biến sản phẩm trồng trọt:** *Xay xát, Đường mía, Chè, Cà phê, Rượu, bia, nước ngọt*

 **- Chế biến sản phẩm chăn nuôi:** *Sữa và sản phẩm từ sữa, Thịt và sản phẩm từ thịt*

 **- Chế biến thủy, hải sản:** *Nước mắm, Tôm - cá*

**b. Điều kiện, thế mạnh phát triển:**

**- Có thế mạnh lâu dài**:

+ Nguồn ***nguyên liệu*** dồi dào phong phú tại chỗ. **Thị trường tiêu thụ** *rộng lớn trong và ngoài nước*. Nguồn ***lao động*** dồi dào.

+ Cơ sở vật chất kĩ thuật khá phát triển và đang được hoàn thiện.

+ Vốn đầu tư ít, thu hồi vốn nhanh. Thu hút được nguồn vốn trong và ngoài nước.

**- Ngành mang lại hiệu quả kinh tế cao** : ***tích lũy vốn*** cho sự nghiệp ***công nghiệp hóa và hiện đại hóa*** đất nước.

**- Tác động mạnh đến các ngành kinh tế khác**: nhất là ngành trồng trọt, ngành chăn nuôi và ngành thủy sản.Làm tăng giá trị sản phẩm của các ngành này sau khi chế biến . Sự phát triển của CN chế biến lương thực, thực phẩm tạo điều kiện ***mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản*** . Tạo việc làm tăng thu nhập, cải thiện đời sống.